TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bảnánsố: 18/2022/HSST
Ngày 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
2. Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã Bình M, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Vợ: Ung Thị Hoàng P; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 19/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân đến ngày 29/8/2020 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Xuân Y, xã Bình H, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Vũ Bích L, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn La H, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Hứa Thị Cẩm D, sinh năm: 1999; trú tại: Xóm 05, thôn Thọ Lộc T, xã Tịnh H, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị G, chị L và chị D – đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm H, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Thạch A, xã Bình M, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/8/2021 đến 15/9/2021 Nguyễn Văn T thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 12/8/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 61D2-120.75 từ nhà ở thôn Phước T, xã Bình M, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến địa bàn thành phố Quảng Ngãi tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, T đang đi trên cầu Thạch Bích (thuộc xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) phát hiện chị Nguyễn Thị Hương G đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 76C1-606.30 đi cùng chiều để 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20Plus, màu đen trong hộc phía trước, bên trái của xe mô tô. T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe mô tô của chị G và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến tối cùng ngày, T mang chiếc điện thoại di động đến tiệm vàng Hiền H ở Thôn Thạch A, xã Bình M, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi bán cho anh Phạm H chủ tiệm vàng với giá 8.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 ngày 15/9/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen gắn biển số 76D1-556.07 (xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 61D2-120.75 T gắn biển số kiểm soát 76D1-556.07) đi từ nhà của mình vào huyện Tư Nghĩa, tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật. Khi đang đi trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Thông phát hiện chị Nguyễn Vũ Bích L điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, màu đen, biển số 76X8-9194 đi cùng chiều phía trước và để lộ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh trong túi áo khoác bên phải. T điều khiển xe áp sát phía bên phải chị L và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Vụ thứ ba: Sau khi cướp giật điện thoại di động của chị L trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, T điều khiển xe đi về hướng xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh theo đường Quốc lộ 24B để về nhà. Khi qua đường ray xe lửa thuộc địa phận thôn Thọ Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, T phát hiện chị Hứa Thị Cẩm D điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode, màu đen xám, biển số 76B1-092.10 đi cùng chiều và để 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng ở túi quần phía sau bên phải. T điều khiển xe áp sát phía bên phải xe mô tô của chị D và dùng tay trái giật điện thoại đi động rồi điều khiển xe về nhà của mình ở xã Bình M, huyện Bình Sơn. Tối cùng ngày, T mang điện thoại hiệu Samsung A51, màu xanh đến bán cho tiệm vàng Hiền H với giá 3.400.000 đồng, số tiền trên Thông sử dụng tiêu xài cá nhân. Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng Thông giữ lại sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20Plus Black-G985, màu đen. Mua mới vào tháng 02 năm 2021, giá trị tại thời điểm ngày 12/8/2021

là 11.500.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh. Mua mới vào tháng 02 năm 2020, giá trị tại thời điểm ngày 15/9/2021 là 2.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu hồng. Mua lại vào tháng 5 năm 2020. Thời điểm bị mất ngày 15/9/2021, giá trị tại thời điểm ngày 15/9/2021 là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 16.500.000 *(Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.*

Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) năm đến 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Hương G, Hứa Thị Cẩm D và Nguyễn Vũ Bích L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án nên không đề nghị.

+ Ông Phạm H mua của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh với số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Plus, màu đen với số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng. Anh H yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền anh H đã mua 02 điện thoại di động trên. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của ông Hiền nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Phạm H khi mua những tài sản từ bị cáo Nguyễn Văn T đều không biết đây là những tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố không xem xét xử lý về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Vũ Bích L và Hứa Thị Cẩm D có đơn xin vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H vắng mặt nhưng đã có lời

khai tại hồ sơ vụ án; Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào các ngày 12/8/2021 và ngày 15/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng xe mô tô thực hiện 03 vụ cướp giật điện thoại di động của người đi đường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa và huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.500.000 đồng, cụ thể: ***Vụ thứ nhất:*** Khoảng 10 giờ ngày 12/8/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61D2-120.75 từ nhà vào thành phố Quảng Ngãi đi trên các tuyến đường tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật, đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, đang đi trên cầu Thạch Bích thuộc xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện chị Nguyễn Thị Hương G đang điều khiển xe mô tô biển số 76C1-606.30 đi cùng chiều để điện thoại di động ở hộp phía trước của xe, bị cáo điều khiển xe áp sát phía bên trái xe chị G và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động rồi nhanh chóng tẩu thoát; ***Vụ thứ hai:*** Khoảng 15 giờ 30 ngày 15/9/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 76D1-556.07 (Biển số giả) đi từ nhà bị cáo vào huyện Tư Nghĩa tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật, khi đang đi trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện chị Nguyễn Vũ Bích L điều khiển xe mô biển số 76X8-9194 đi cùng chiều phía trước và để lộ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh trong túi áo khoác bên phải, bị cáo điều khiển xe áp sát phía bên phải chị L và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động rồi điều khiển xe tẩu thoát; ***Vụ thứ ba:*** Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, bị cáo điều khiển xe đi về hướng xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh theo đường Quốc lộ 24B để về nhà, khi qua đường ray xe lửa thuộc địa phận thôn Thọ Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện chị Hứa Thị Cẩm D điều khiển xe mô tô biển số 76B1-092.10 đi cùng chiều và để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng ở túi quần phía sau bên phải. Bị cáo điều khiển xe áp sát phía bên phải xe mô tô của chị D và dùng tay trái giật điện thoại đi động rồi điều khiển xe tẩu thoát về nhà ở xã Bình M, huyện Bình Sơn.

Bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ giật điện thoại của các bị hại ngồi trên xe đang lưu thông trên đường là rất nguy hiểm, gây nguy

hiểm đến sức khoẻ, tính mạng của các bị hại. Ngày 19/11/2018, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: "*Cướp giật tài sản*", chấp hành án tại trại giam Tống Lê Chân, đến ngày 29/8/2020 Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm pham đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường để bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đối với ông Phạm H khi mua điện thoại từ bị cáo Nguyễn Văn T ông H không biết điện thoại bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố không xem xét xử lý về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Hương G, Hứa Thị Cẩm D và Nguyễn Vũ Bích L đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên không xét.

- Ông Phạm H mua của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh với số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 Plus, màu đen với số tiền 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ông H yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền ông Hiền đã mua 02 điện thoại di động. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện hoàn trả theo yêu cầu của ông H nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo phải hoàn trả cho ông Phạm H số tiền 12.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 61D2-120.75, số máy: CGA1- ID226602, số khung MH8DL11AZLJ 226543 có nguồn gốc chủ xe mang tên Đặng Phùng Đ ở tại 317 Bình Thung 2, Bình An, Dĩ An, Bình Dương; Đặng Phùng Đ khai mua vào năm 2020 đăng ký chính chủ sau đó bán cho Nguyễn Văn T, có viết giấy bán, giao xe và giao giấy đăng ký xe mang tên Đặng Phùng Đ cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T đã sang tên chưa và

sử dụng như thế nào Đ không biết xe mô tô đã thuộc sở hữu của T, T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc áo khoác dài tay màu trắng, một áo sơ mi màu xám có hoa văn; một đôi dày màu đen; một mũ bảo hiểm màu xanh, có gương không liên quan đến tội phạm, nên hoàn trả cho bị cáo T.

- Biển số xe 76D1 – 556.07 bị cáo T mua trên mạng gắn vào xe để thực hiện hành vi phạm tội biển số không phải của cơ quan có thẩm quyền sản xuất. Đồng thời, đối với một chiếc cờ lê 10 có dòng chữ YETTUSASTANDARD đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để thay biển số xe khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản đều không có giá trị và là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-9-2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T hoàn trả cho ông Phạm H 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ đen, biển số 61D2-120.75, số máy: CGA1- ID226602, số khung MH8DL11AZLJ 226543 có nguồn gốc chủ xe mang tên Đặng Phùng Đ ở tại 317 Bình Thung 2, Bình An, Dĩ An, Bình Dương; Đặng Phùng Đ bán cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T chưa sang tên.

Tịch thu tiêu hủy Biển số xe 76D1 – 556.07 và một chiếc cờ lê 10 có dòng chữ YETTUSASTANDARD.

Hoàn trả cho bị cáo T: Chiếc áo khoác dài tay màu trắng; một áo sơ mi màu xám có hoa văn; một đôi dày màu đen; một mũ bảo hiểm màu xanh, có gương.

(Vật chứng tài sản xử lý theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 18/9/2021 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hậu